

TỔNG QUAN

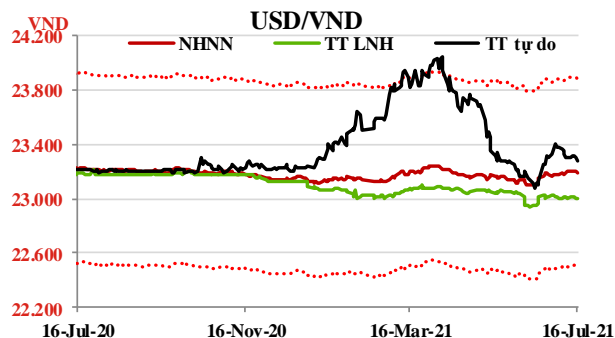
Mặc dù giải ngân vốn đầu tư công năm 2020 đạt tỷ lệ cao kỷ lục, sang nửa đầu năm 2021, kết quả đạt thấp, đặc biệt là vốn vay nước ngoài.

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm nay mới đạt 133.890,16 tỷ đồng, bằng 29,02% kế hoạch Thủ tướng giao, giảm so với cùng kỳ 2020. Trong đó, vốn trong nước đạt 31,75%, vốn nước ngoài đạt 7,37%. Trong gần nửa đầu năm 2021, mới có 15/63 địa phương có tỉ lệ giải ngân đạt trên 3%, trong khi có tới 37/63 địa phương tỉ lệ giải ngân là 0%. Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến căng thẳng, đầu tư công được coi là một thành tố trong "cỗ xe tam mã", cùng với xuất khẩu và tiêu dùng, tạo động lực giúp tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, từ đầu năm đến nay, nhìn từ con số trên có thể thấy, tốc độ giải ngân vốn đầu tư công rất chậm, không chỉ ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế, ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành các dự án, mà còn làm tăng áp lực nợ công cho nhà nước. Điển hình cho việc chậm tiến độ là 2 dự án trọng điểm của cả nước gồm Dự án Cao tốc Bắc - Nam và Dự án Sân bay Long Thành. Theo Bộ Tài chính, tính đến hết tháng 6/2021 dự án cao tốc Bắc - Nam mới giải ngân được 4.534 tỷ đồng, đạt 30% kế hoạch năm. Với 11 đoạn cao tốc Bắc - Nam đang thi công, chỉ 2 đoạn đáp ứng tiến độ, có tới 4 đoạn chậm tiến độ so với kế hoạch từ 0,5 - 2%, đoạn Cam Lộ - La Sơn khả năng không hoàn thành đưa vào sử dụng cuối năm nay như kế hoạch. Tương tự, dự án giải phóng mặt bằng sân bay Long Thành mới giải ngân 9.887 tỷ đồng, đạt 43% kế hoạch vốn.

Ngoài những nguyên nhân vốn có đã được nêu nhiều trước đây như lập kế hoạch chậm, khó khăn trong giải phóng mặt bằng, chậm thiết kế..., nguyên nhân chính khiến tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm 2021 thấp, theo phản ánh từ các bộ, ngành, địa phương, là do đại dịch COVID-19 bùng phát trở lại, nhiều địa phương phải thực hiện giãn cách, phong tỏa khiến ảnh hưởng tới việc triển khai, thi công nhiều dự án. Ngoài ra, giá vật liệu xây dựng tăng cao đột biến, đặc biệt, thép xây dựng có thời điểm đã tăng cao khoảng 40% - 50% so với đầu năm. Các chuyên gia cho rằng, nếu các bộ, ngành, địa phương không khẩn trương xử lý vấn đề tăng giá vật tư, vật liệu xây dựng và có giải pháp phù hợp đối với nhà thầu, với chủ đầu tư thì sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến kế hoạch thực hiện vốn đầu tư công cũng như vốn đầu tư ngoài nhà nước và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong năm 2021 và những năm tiếp theo khi giá thành công trình bị đội lên. Đối với các dự án ODA, một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng giải ngân thấp này là do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các khâu từ nhập máy móc, thiết bị cho đến huy động chuyên gia, nhân công, nhà thầu nước ngoài, tư vấn giám sát đều bị ảnh hưởng.

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 63/NQ-CP của ngày 29/06/2021 về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022. Trong đó, mục tiêu phấn đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư NSNN năm 2021 đạt 95 - 100% kế hoạch được Thủ tướng giao từ đầu năm. Trong đó, đến hết quý 3/2021 giải ngân đạt tối thiểu 60% kế hoạch. Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả. Từng bộ, ngành, địa phương phải rà soát kỹ, giảm mạnh số lượng dự án, nhất là các dự án khởi công mới; xóa bỏ cơ chế "xin - cho" và chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân công, phân nhiệm vụ, tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá thực hiện và khen thưởng, kỷ luật; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhất là về thể chế, thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng; cắt bỏ những dự án đầu tư chưa thực sự cần thiết, kém hiệu quả. Chính phủ đã yêu cầu các bộ, ngành, địa phương cắt giảm khoảng 1.500 dự án trong giai đoạn 2021-2025. Như vậy, số dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 giảm xuống còn khoảng 5.000 dự án theo yêu cầu của Thủ tướng, nghĩa là giảm hơn một nửa so với giai đoạn 2016-2020 (11.000 dự án), và hơn 4 lần so với giai đoạn 2011-2015 (22.000 dự án). Tính đến cuối tháng 6/2021, các bộ ngành, địa phương đã công bố danh mục cắt giảm đầu tư khoảng 1.000 dự án.

• **Thị trường ngoại tệ**



Trong tuần từ 12/07 - 16/07, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng – giảm nhẹ qua các phiên. Chốt tuần, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.192 VND/USD, giảm 09 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được duy trì niêm yết ở mức 22.975 đồng. Tỷ giá bán được NHNN niêm yết ở mức thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá, chốt phiên cuối tuần ở mức 23.838 VND/USD.

Tỷ giá LNH tiếp tục ít biến động trong tuần qua. Chốt phiên cuối tuần 16/07, tỷ giá LNH đóng cửa tại 23.011 VND/USD, tăng nhẹ 06 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Trong tuần qua, tỷ giá trên thị trường tự do cũng không biến động mạnh. Chốt tuần 16/07, tỷ giá tự do giảm 20 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 23.230 – 23.280 VND/USD.

• **Thị trường tiền tệ liên ngân hàng**

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	W/W	USD	W/W	Kỳ hạn	Lợi suất	W/W
ON	1.00	0.00	0.15	0.00	3Y	0.86	-0.019
1W	1.10	-0.01	0.18	0.00	5Y	1.05	-0.027
2W	1.22	-0.03	0.22	-0.01	7Y	1.33	-0.011
1M	1.38	-0.03	0.31	-0.01	10Y	2.16	-0.011
2M	1.53	-0.04	0.40	-0.01	15Y	2.44	-0.022
3M	1.61	-0.05	0.48	-0.04			
6M	1.86	-0.01	0.85	0.02			
9M	2.50	0.02	1.18	0.05			
1Y	2.99	0.12	1.24	0.03			

Nguồn: Reuters

Lãi suất VND LNH trong tuần từ 12/07 - 16/07 tăng – giảm nhẹ ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống. Chốt phiên 16/07, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 1,0% (không thay đổi); 1W 1,10% (-0,01 đpt); 2W 1,22% (-0,03 đpt); 1M 1,38% (-0,03 đpt).

Tương tự, lãi suất USD LNH vẫn chỉ biến động tăng – giảm nhẹ, chốt tuần 16/07 đóng cửa tại: ON 0,15% (không thay đổi); 1W 0,18% (không thay đổi); 2W 0,22% (-0,01 đpt) và 1M 0,31% (-0,01 đpt).

• **Thị trường mở**

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ.đ)								
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
16-07-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
15-07-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
14-07-21	1	7	2.50	1,000	-	52,8	-	52,8
13-07-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	52,8
12-07-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	52,8
Tổng cộng				5,000	-	-	-	-

Trên thị trường mở tuần từ 12/07 - 16/07, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng/phiên ở tất cả 5 phiên ở kênh cầm cố, với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất đều ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, có 52,8 tỷ đồng đáo hạn trong tuần. Như vậy, NHNN hút 52,8 tỷ đồng từ thị trường trong tuần qua.

NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN.

• **Thị trường trái phiếu**

Giao dịch trên thị trường sơ cấp: Trong tuần từ 12/07 - 16/07, NHCSXH và KBNN cùng tham gia gọi thầu với tổng KL gọi thầu là 10.000 tỷ đồng.

Cụ thể, ngày 12/07, NHCSXH huy động thành công 1.500/2.000 tỷ đồng TPCPBL gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 75%). Trong đó, kỳ hạn 10 năm huy động được toàn bộ 1.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15 năm huy động 500/1.000 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm tại 2,5%/năm và kỳ hạn 15 năm tại 2,59%/năm, thấp hơn so với mức lần lượt 2,75%/năm và 2,9%/năm của phiên đấu thầu gần nhất trước đó là ngày 04/12/2020. Ngày 14/07, KBNN huy động thành công 7.340/8.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 92%). Trong đó, kỳ hạn 7 năm huy động thành công 700/1.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10 năm và 15 năm huy động toàn bộ lần lượt 4.500 và 2.000 tỷ đồng, kỳ hạn 20 năm huy động 140/500 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 7 năm tại 1,32%/năm (giảm 0,04 đpt), kỳ hạn 10 năm tại 2,15%/năm (giảm 0,02 đpt), kỳ hạn 15 năm tại 2,43%/năm (giảm 0,01 đpt) và kỳ hạn 20 năm giữ nguyên tại 2,91%/năm.

Trong tuần có 100 tỷ đồng TPCP đáo hạn.

Thị trường TPCP sơ cấp

Đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi	Tỷ lệ trúng thầu	Tỷ lệ đặt thầu	Số TV tham gia
VBSP	12-Jul-21	10	1000	1000	2.50%	-0.25%	100%	5.10	6
VBSP	12-Jul-21	15	1000	500	2.59%	-0.31%	50%	6.35	9
MOF	14-Jul-21	7	1000	700	1.32%	-0.04%	70%	3.30	8
MOF	14-Jul-21	10	4500	4500	2.15%	-0.02%	100%	3.59	21
MOF	14-Jul-21	15	2000	2000	2.43%	-0.01%	100%	3.61	12
MOF	14-Jul-21	20	500	140	2.91%	0.00%	28%	2.28	3
Tổng			10000	8840			88%	3.93	

Tuần này từ 19/07 – 23/07, KBNN và NHCSXH sẽ gọi thầu lần lượt 8.500 tỷ đồng và 2.000 tỷ đồng TPCP. Trong tuần này sẽ có 6.520 tỷ đồng TPCP đảo hạn.

Giao dịch trên thị trường thứ cấp: Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 9.202 tỷ đồng/phiên, giảm mạnh so với mức 13.568 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó.

Thống kê giao dịch Outright						Thống kê giao dịch Repos					
Ngày	< 2 năm	2 - 5 năm	5 - 10 năm	> 10 năm	Tổng	Ngày	< 31 ngày	31 - 60 ngày	60 - 92 ngày	> 92 ngày	Tổng
12/Jul/21	-	1,292	3,176	3,324	7,792	12/Jul/21	340	1,339	-	-	1,679
13/Jul/21	-	1,123	2,798	2,388	6,309	13/Jul/21	1,856	1,903	-	-	3,759
14/Jul/21	312	2,344	3,497	3,283	9,436	14/Jul/21	2,017	1,085	-	-	3,102
15/Jul/21	312	2,193	3,496	1,543	7,545	15/Jul/21	784	1,549	-	-	2,333
16/Jul/21	52	1,477	4,583	3,141	9,253	16/Jul/21	2,531	942	-	-	3,473
Tổng	676	8,429	17,550	13,680	40,335	Tổng	7,528	6,819	-	-	14,347
+_ WoW	515	2,611	1,809	1,195	6,130	+_ WoW	1,499	1,041			2,541
% WoW	319%	45%	11%	10%	18%	% WoW	25%	18%			22%
Tỷ trọng	2%	21%	44%	34%	100%	Tỷ trọng	52%	48%	0%	0%	100%

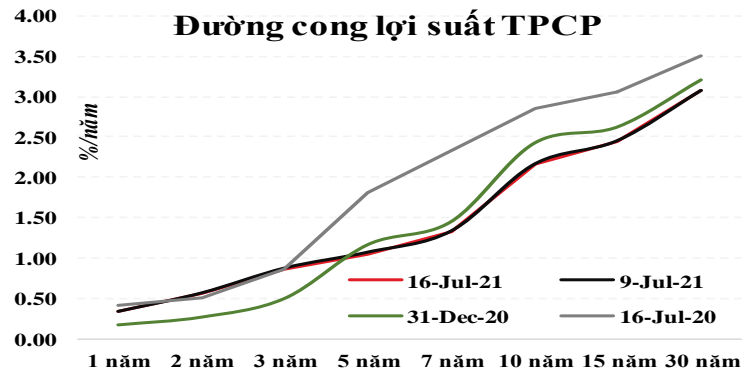
Đvt: Tỷ đồng

Đvt: Tỷ đồng

Lợi suất TPCP giảm ở hầu hết các kỳ hạn trong tuần vừa qua. Chốt phiên 16/07, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1 năm 0,34% (không thay đổi); 2 năm 0,57% (không thay đổi); 3 năm 0,86% (-0,02 đpt); 5 năm 1,05% (-0,03đpt); 7 năm 1,33% (-0,01 đpt); 10 năm 2,16% (-0,01 đpt); 15 năm 2,44% (-0,02 đpt); 30 năm 3,07% (-0,01 đpt).

Diễn biến lợi suất trên thị trường thứ cấp

%/năm	1 năm	2 năm	3 năm	5 năm	7 năm	10 năm	15 năm	30 năm
16-Jul-21	0.34	0.57	0.86	1.05	1.33	2.16	2.44	3.07
So WoW	0.000	0.00	-0.02	-0.027	-0.01	-0.011	-0.022	-0.01
So YoY	-0.07	0.07	0.00	-0.77	-1.01	-0.70	-0.62	-0.44
So YTD	0.16	0.30	0.35	-0.12	-0.13	-0.27	-0.19	-0.14

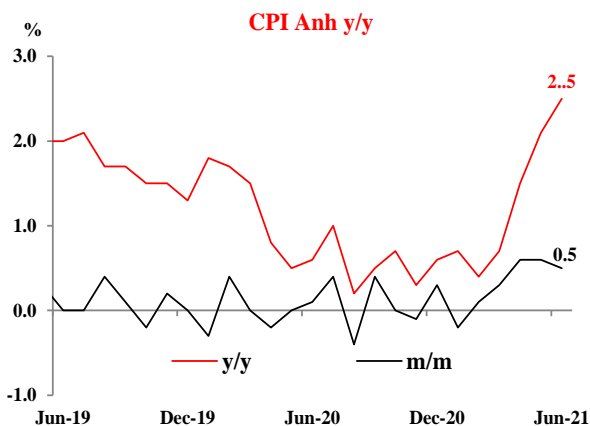
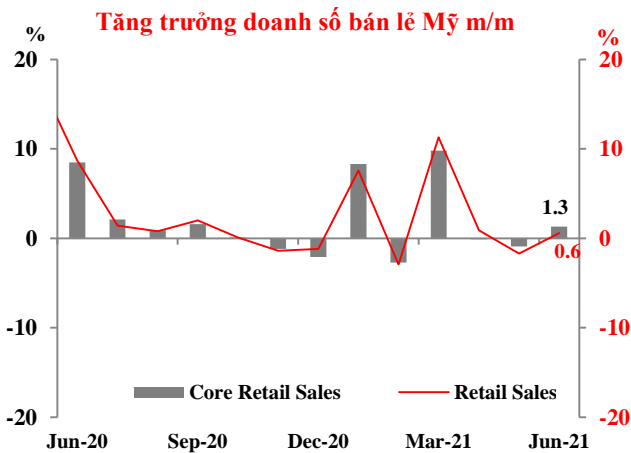
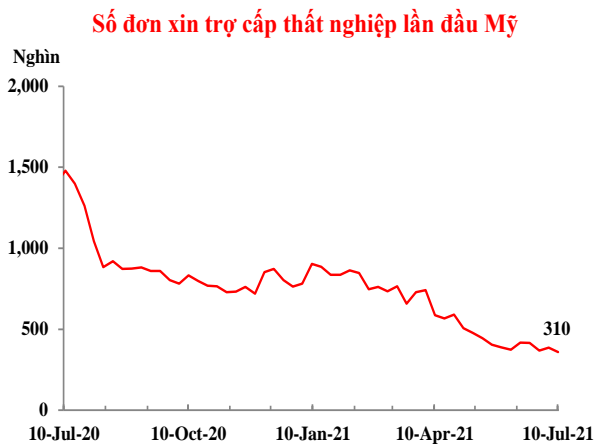
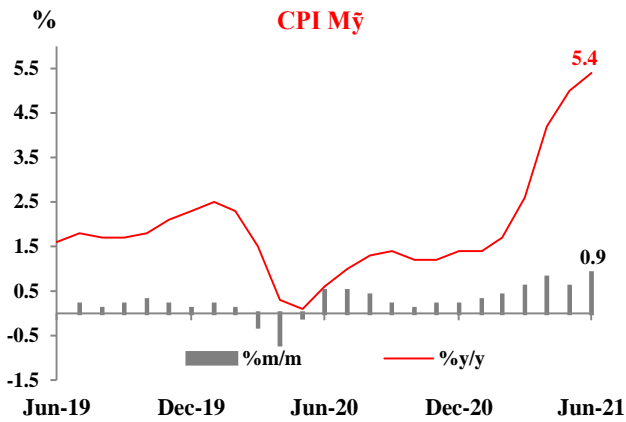


• Thị trường chứng khoán

	16/07/21	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm		1299.31	307.76	85.33
thay đổi so với tuần trước		-3.55%	0.34%	-2.01%
thay đổi so với đầu năm		17.70%	51.52%	14.61%
KLGD/phiên (tr.đ.vị)		569.09	111.26	0.05
thay đổi so với tuần trước		-19.27%	-15.55%	-31.21%
GTGD/phiên (tỷ đ)		17988.97	2431.69	0.0009
thay đổi so với tuần trước		-98.40%	-22.29%	-34.67%
ĐTNN mua/bán ròng (tỷ đ)		1,308.12	7.82	0.00

Thêm một tuần giao dịch nữa thị trường chứng khoán diễn biến tiêu cực với VN-Index đi xuống. Theo đó, kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của tuần từ 12-16/07, VN-Index đứng ở mức 1.299,31 điểm, tương ứng giảm 48,83 điểm (-3,55%) so với tuần trước đó. Tương tự, UPCoM-Index cũng giảm 1,75 điểm (-2,01%) xuống 85,33 điểm. Trong khi đó, HNX-Index tăng nhẹ trở lại 1,03 điểm (+0,34%) lên 307,76 điểm.

Thanh khoản thị trường tiếp tục sụt giảm so với tuần trước đó với giá trị giao dịch đạt trên 20.400 tỷ đồng/phiên. Giao dịch của khối ngoại là điểm sáng của thị trường với khối lượng mua ròng gần 1.250 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

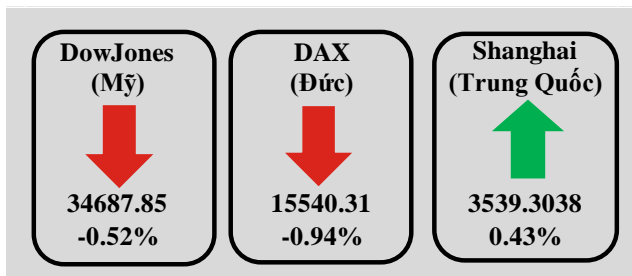


Tuần qua ghi nhận một số thông tin đáng chú ý từ các NHTW lớn trên thế giới. Đầu tiên, Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Jerome Powell có buổi điều trần trước Ủy ban Tài chính - Quốc hội Mỹ ngày 14/07. Tại đây ông Powell khẳng định thị trường lao động chưa phục hồi hoàn toàn và lạm phát cao chỉ là tạm thời, những quyết định của Fed trong tháng 6 sẽ đảm bảo hỗ trợ mạnh mẽ cho nền kinh tế tới khi phục hồi hoàn toàn. Fed sẽ tiếp tục thảo luận về chương trình thu mua tài sản ở những cuộc họp sắp tới, và sẽ phát đi các thông báo trước khi đưa ra bất cứ thay đổi nào đối với chương trình này. Về phía NHTW Châu Âu ECB, Chủ tịch Lagarde của cơ quan này ngày 12/07 cho biết sẽ công bố các hướng dẫn mới về CSTT của ECB vào ngày 22/07, đồng thời báo hiệu cơ quan này có thể tung ra biện pháp hỗ trợ cho năm 2022, khi chương trình mua trái phiếu khẩn cấp hiện tại kết thúc. Ngày 16/07, NHTW Nhật Bản BOJ trong cuộc họp định kỳ đã hạ dự báo tăng trưởng GDP của Nhật Bản năm tài khóa 2021 xuống còn 3,8% từ mức 4,0% dự báo trước đó, nhưng lại nâng dự báo tăng trưởng trong tài khóa 2022 từ 2,4% lên 2,7%. BOJ quyết định sẽ duy trì các CSTT hiện tại, giữ LSCS ở mức -0,1% và tiếp tục thu mua TPCP nhằm giữ lợi suất TP kỳ hạn 10 năm ở mức quanh 0%.

Nước Mỹ đón các thông tin kinh tế quan trọng. Đầu tiên, trên lĩnh vực lao động, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 10/07 ở mức 360 nghìn đơn, giảm xuống từ mức 383 nghìn đơn của tuần trước đó nhưng chưa xuống như mức 350 nghìn đơn theo kỳ vọng. Về lạm phát, CPI toàn phần và CPI lõi của Mỹ cùng tăng 0,9% m/m trong tháng 6, sau khi lần lượt tăng 0,6% và 0,7% trong tháng 5, mạnh hơn nhiều so với dự báo chỉ tăng 0,5% và 0,4%. So với cùng kỳ năm 2020, CPI toàn phần của Mỹ tăng 5,4% và CPI lõi tăng 4,5%. Bên cạnh đó, chỉ số giá sản xuất PPI toàn phần và PPI lõi tại nước này cùng tăng 1,0% m/m trong tháng 6, nối tiếp đà tăng 0,8% và 0,7% của tháng 5, đồng thời vượt mạnh mức tăng 0,6% và 0,5% theo dự báo. Tiếp theo, sản lượng công nghiệp tại Mỹ tăng 0,4% m/m trong tháng 6, nối tiếp đà tăng 0,8% của tháng 5, nhưng chưa đạt mức tăng 0,6% theo kỳ vọng. Cuối cùng, doanh số bán lẻ toàn phần và doanh số bán lẻ lõi tại Mỹ lần lượt tăng 0,6% và 1,3% m/m trong tháng 6 sau khi giảm 1,7% và 0,9% tháng 5.

Nước Anh ghi nhận các thông tin kinh tế trái chiều. Đầu tiên, CPI toàn phần và CPI lõi của nước này lần lượt tăng 2,5% và 2,3% y/y trong tháng 6, cao hơn mức tăng 2,1% và 2,0% của tháng 5, đồng thời vượt qua mức tăng 2,2% và 2,0% theo dự báo của các chuyên gia. Tuy nhiên, trên thị trường lao động, tỷ lệ thất nghiệp của Anh trong tháng 6 tăng lên 4,8% từ mức 4,7% của tháng trước đó. Thu nhập bình quân của người dân Anh tăng 7,3% 3m/y trong 3 tháng 04-05-06/2021, cao hơn nhiều so với mức 5,7% của 3 tháng 03-04-05, và cũng vượt qua mức tăng 7,1% theo kỳ vọng. Cuối cùng, giá nhà bình quân tại nước Anh trong tháng 5 tăng 10,0% y/y, cao hơn so với mức tăng 9,6% của tháng 4 và cao hơn mức tăng 9,5% theo dự báo.

Chỉ số chứng khoán tuần



Thị trường ngoại hối, vàng, dầu quốc tế

	16 Jul 21	Tuần (%)	Đầu năm (%)	Biến động 2020 (%)
USD index	92.69	0.60%	3.06%	-6.69%
USD/CNY	6.48	0.00%	-0.71%	-6.27%
USD/EUR	0.85	0.58%	3.46%	-8.21%
USD/JPY	110.08	-0.05%	6.63%	-4.94%
USD/KRW	1141.51	-0.19%	5.26%	-6.03%
USD/SGD	1.36	0.48%	2.73%	-1.75%
USD/TWD	27.97	0.08%	-0.37%	-6.13%
USD/THB	32.79	0.86%	9.15%	0.94%
USD/VND Trung tâm	23192	-0.04%	0.26%	-0.10%
USD/VND LNH	23011	0.03%	-0.33%	-0.38%
USD/VND tự do	23230	-0.09%	-0.30%	0.65%
Vàng	1810.89	0.16%	-4.51%	25.01%
Dầu	71.81	-3.69%	48.00%	-20.54%

Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0858	0.0001		
SW	0.0900	-0.0003		
1M	0.0836	-0.0055	0.2671	0.0000
2M	0.1108	-0.0038		
3M	0.1343	0.0004	0.4307	0.0000
6M	0.1521	-0.0011	0.5911	0.0000
1Y	0.2421	0.0011	0.0000	0.0000

Thị trường chứng khoán thế giới phân hóa nhẹ trong tuần vừa qua. Kết thúc phiên thứ Sáu, chỉ số Dow Jones và chỉ số DAX lần lượt giảm nhẹ 0,52% và 0,94% w/w, chỉ số Shanghai tăng nhẹ 0,43%. Các chỉ số chứng khoán tại Mỹ trong tuần qua trầm lắng khi thị trường này đón nhận thông tin CPI tăng rất mạnh ở tháng 6. Nhiều doanh nghiệp tại Mỹ lo ngại tình trạng thiếu nhân công và giá nguyên vật liệu đang ở mức quá cao, ảnh hưởng nhiều tới hiệu quả hoạt động sản xuất. Tại Trung Quốc, thị trường tỏ ra lạc quan hơn sau khi NHTW Trung Quốc PBoC có động thái nới lỏng tỷ lệ DTBB ở tuần kết thúc ngày 03/07, bên cạnh đó Trung Quốc cũng tiếp tục cho thấy khả năng khống chế dịch bệnh hàng đầu trong khu vực Châu Á.

Giá vàng trong tuần qua tăng nhẹ, đóng cửa phiên cuối tuần ở mức 1810,89 USD/oz, tăng 0,16% w/w. Mặc dù lạm phát tại Mỹ tăng cao, song giá vàng không thể bứt lên do đồng USD cũng mạnh lên tương đối trong tuần vừa qua. Các quỹ tín thác dự báo giá vàng có thể không biến động mạnh trong quý 3, do còn nhiều hoài nghi về đà phục hồi kinh tế của thế giới kể từ sau sự xuất hiện biến chủng Delta virus SARS-COV2.

Giá dầu thế giới giảm khá mạnh, dầu WTI của Mỹ đóng cửa ngày thứ Sáu ở mức 71,81USD/thùng, tương đương giảm 3,69% w/w. Giá dầu giảm sau khi OPEC+ bắt buộc phải nhượng bộ với UAE, cho phép quốc gia này gia tăng sản lượng từ 3,17 triệu thùng/ngày lên 3,65 triệu thùng/ngày. Bên cạnh đó, OPEC+ cũng thông báo sẽ sớm ấn định thời điểm tổ chức cuộc họp mới, tiếp tục bàn về các thỏa thuận cắt giảm sản lượng trong các tháng cuối năm 2021.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ email: Research@msb.com.vn